

Số: 432./QĐ-ĐHSPKTND

Nam Định, ngày 29 tháng 8 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Về mức thu học phí năm học 2022 - 2023

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 505/QĐ-LĐTĐ ngày 09/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-ĐHSPKTND ngày 22/4/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, khoa, trung tâm và các bộ môn thuộc khoa của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về việc Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực Giáo dục, đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế toán - Tài chính, Trưởng phòng Đào tạo,

#### QUYẾT ĐỊNH:

#### Điều 1. Quy định mức thu học phí năm học 2022 - 2023

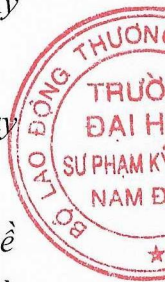
1. **Sinh viên tuyển sinh năm 2019:** Thực hiện theo khoản 2, Điều 1, Quyết định số 500/QĐ-ĐHSPKTND ngày 23/7/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định về mức thu học phí năm học 2019 - 2020.

2. **Sinh viên tuyển sinh năm 2020:** Thực hiện theo khoản 3, Điều 1, Quyết định số 490/QĐ-ĐHSPKTND ngày 18/8/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định về mức thu học phí năm học 2020 - 2021.

#### 3. **Sinh viên tuyển sinh năm 2021**

Mức thu học phí toàn khóa học đối với sinh viên đại học chính quy và Liên thông trình độ đại học hệ chính quy tính từ năm học 2022 - 2023:

- Đào tạo và cấp bằng cử nhân khối ngành kinh tế: 390.000đ/1 tín chỉ.
- Đào tạo và cấp bằng cử nhân khối ngành kỹ thuật công nghệ: 450.000đ/1 tín chỉ.
- Đào tạo và cấp bằng kỹ sư khối ngành kỹ thuật công nghệ: 450.000đ/1 tín chỉ.



#### 4. Sinh viên tuyển sinh năm 2022

Mức thu học phí toàn khóa học đối với sinh viên đại học chính quy và Liên thông trình độ đại học hệ chính quy tính từ năm học 2022 - 2023:

- Đào tạo và cấp bằng cử nhân khối ngành kinh tế: 450.000đ/1 tín chỉ
- Đào tạo và cấp bằng cử nhân khối ngành kỹ thuật công nghệ: 520.000đ/1 tín chỉ.
- Đào tạo và cấp bằng kỹ sư khối ngành kỹ thuật công nghệ: 520.000đ/1 tín chỉ.

#### 5. Học phí các học phần Giáo dục Quốc phòng - An ninh

Mức thu học phí năm học 2022 - 2023:

- Đại học chính quy, liên thông đại học hệ chính quy khối ngành kinh tế:  
1.250.000 đồng/sinh viên
- Đại học chính quy, liên thông đại học hệ chính quy khối ngành công nghệ:  
1.450.000 đồng/sinh viên

#### 6. Sinh viên Liên thông trình độ đại học hệ vừa làm vừa học tuyển sinh năm 2022

Mức thu học phí toàn khóa học tính từ năm học 2022 - 2023:

- Đào tạo và cấp bằng cử nhân khối ngành kinh tế: 675.000đ/1 tín chỉ.
- Đào tạo và cấp bằng cử nhân khối ngành kỹ thuật công nghệ: 780.000đ/1 tín chỉ.
- Đào tạo và cấp bằng kỹ sư khối ngành kỹ thuật công nghệ: 780.000đ/1 tín chỉ.

#### 7. Học viên đào tạo trình độ thạc sĩ tuyển sinh năm 2022

Mức thu học phí toàn khóa học tính từ năm học 2022 - 2023: 780.000 đồng/tín chỉ.

8. Thu, quản lý và sử dụng học phí: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

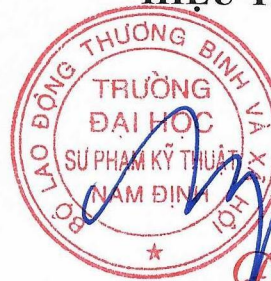
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và không áp dụng đối với sinh viên đang học đại học Sư phạm kỹ thuật đăng ký tín chỉ học lần 1 theo kế hoạch đào tạo.

**Điều 3.** Trưởng phòng Kế toán - Tài chính, trưởng phòng Đào tạo, các đơn vị có liên quan và sinh viên thuộc đối tượng nộp học phí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Phòng: Đào tạo, KT-TC;
- Phòng: Thanh tra, Công tác SV;
- Các khoa, website;
- Lưu Văn thư.



*Dặng Quyết Cường*